

BỆNH HỌC TRUYỀN NHIỄM - KSNK

TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Trình bày: BS.CKI. Nguyễn Văn Thịnh

MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Trình bày các khái niệm
2. Mô tả lịch tiêm chủng
3. Nêu phản ứng, xử trí sau tiêm chủng
4. Trình bày các vấn đề lưu ý về tiêm chủng

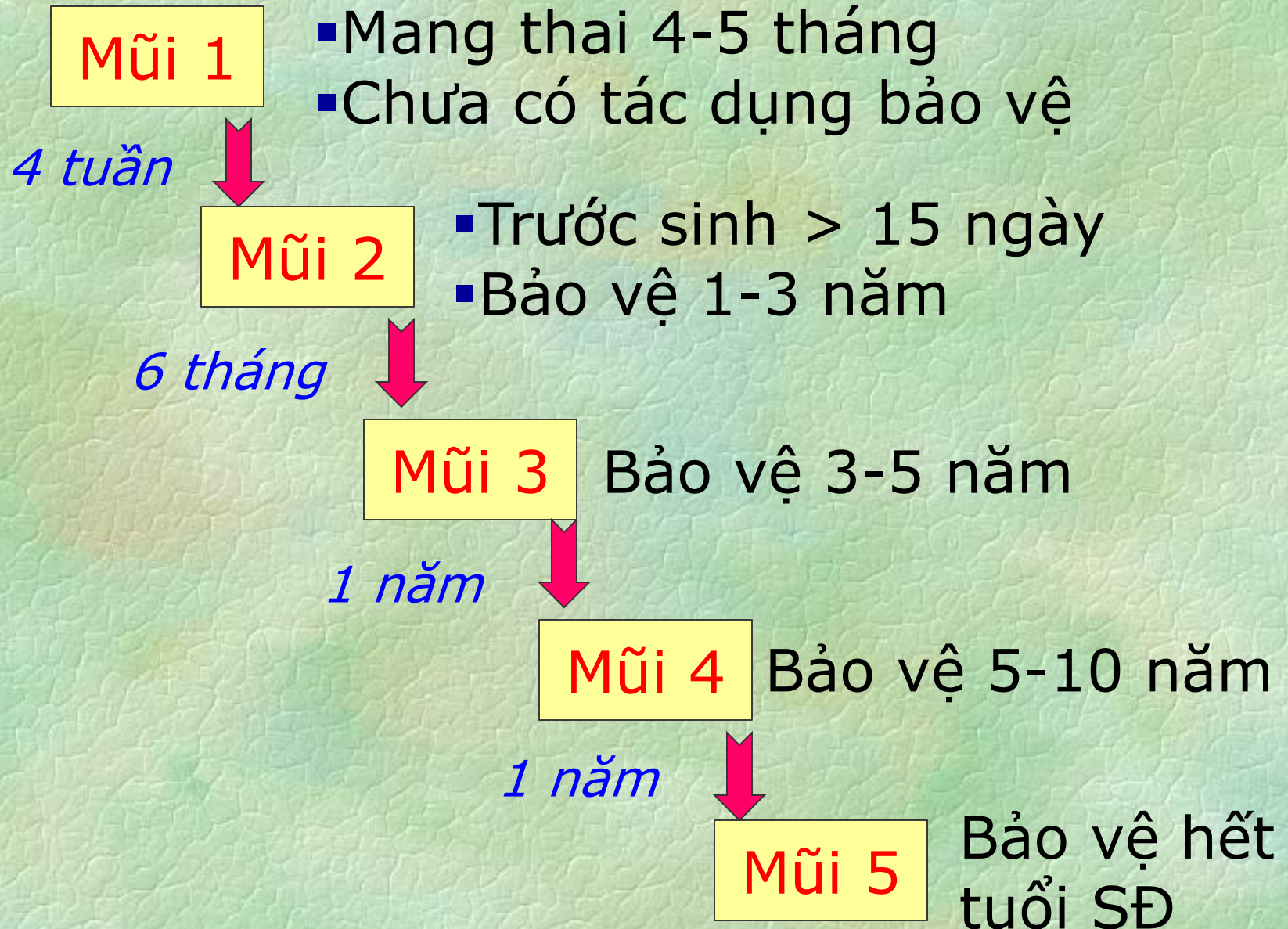
MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- Tiêm chủng: Tạo miễn dịch nhân tạo, chủ động
- TCMR: Áp dụng trên cả nước
 - Bệnh phổ biến
 - Hậu quả lớn
 - Có vaccin
 - Kinh tế
- Dây chuyền lạnh: quy trình bảo quản vaccin

LỊCH CHỦNG NGỪA CHO TRẺ

Vaccin	Đường	Liều	Thời điểm	B.quản
BCG	ID	0.1ml	$\leq m_1$	0-2°C
VGSV B	IM	0.5ml	$\leq 24h - m_2 - m_3 - m_4$	2-8°C
DTC	IM	0.5ml	$m_2 - m_3 - m_4$, Re: m_{18}	2-8°C
Hib	IM	0.5ml	$m_2 - m_3 - m_4$	2-8°C
OPV	PO	2 giọt	$m_2 - m_3 - m_4$, Re: $m_x - m_{x+1}$	0-2°C
Sởi	SC	0.5ml	M_9 , Re: m_{18}	0-2°C
VNNB B		0.5ml	$y_1 - y_{1+2w} - y_2$	0-2°C

LỊCH CHỨNG NGỪA UỐN VẤN PNTSD



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nặng
- BCG: giai đoạn AIDS
- DTC: tiền sử co giật

PHẢN ỨNG SAU CHỦNG NGỪA

Vaccin	Bình thường	Bất thường
BCG	Sốt, nốt đỏ nơi tiêm	Áp xe sâu, loét, hạch
VGSV B	Sốt, đau nơi tiêm	Áp xe sâu, sốc
DTC	Sốt, đau nơi tiêm	Áp xe sâu, co giật
Hib	Sốt, đau nơi tiêm	Áp xe sâu, sốc
OPV	Sốt nhẹ, ói	
Sởi	Sốt, đau nơi tiêm	Nổi ban
VNNB B	Sốt, đau nơi tiêm	Áp xe sâu, sốc

XỬ TRÍ PHẢN ỨNG SAU CHỦNG NGỪA

- Sốt: lau mát, uống thuốc hạ sốt
- Đau nơi tiêm: chườm lạnh
- Co giật: chuyển tuyến trên
- Nổi ban: theo dõi, chuyển tuyến
- Áp xe: kháng sinh

LƯU Ý

- Sau 2w không thấy sẹo BCG: tiêm lại
- Trẻ đang tiêu chảy: cho uống OPV nhưng không tính liều
- HbsAg (+): không tiêm VBSVB
- Trẻ 6-9 tháng nằm viện: tiêm ngừa sởi nhưng không tính liều
- Tính số trẻ tiêm chủng:

$$\text{Số trẻ TC/tháng} = \text{Số trẻ} < 1 \text{ tuổi} * 6/12$$

CÁCH TÍNH SỐ TRẺ TIÊM CHỦNG

$$\text{Số trẻ TC/tháng} = \text{Số trẻ} < 1 \text{ tuổi} * 6/12$$

Ấp X có 600 nhân khẩu. Ước tính số trẻ đến tiêm chủng trong tháng.

- Số trẻ < 1 tuổi = $600 * 2\% = 7,2 \cong 7$
- Số trẻ đến TC/tháng = $7 * 6/12 = 3,5 \cong 4$

BẢO QUẢN VACCIN

- Phích vaccin:



BẢO QUẢN VACCIN

- Chỉ thị nhiệt độ:



Hình vuông bên trong có màu sáng hơn hình tròn bên ngoài.

**Nếu chưa quá hạn sử dụng,
SỬ DỤNG.**



Hình vuông bên trong sẫm màu nhưng vẫn còn sáng hơn hình tròn bên ngoài.

**Nếu chưa quá hạn sử dụng,
SỬ DỤNG TRƯỚC**



HỦY BỎ:

Hình vuông bên trong cùng màu với hình tròn bên ngoài.

KHÔNG SỬ DỤNG



HỦY BỎ:

Hình vuông bên trong có màu sẫm hơn hình tròn bên ngoài.

KHÔNG SỬ DỤNG

BẢO QUẢN VACCIN

- Nghiệm pháp lắc

Nghiệm pháp lắc

